TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến; Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 06/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị D; sinh năm 2002;

Địa chỉ: bản C, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Ng; sinh năm 1999;

Địa chỉ: bản M, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Hà Thị D trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Ng về sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2019 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và sinh sống tại bản Mùi 2, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo phong tục tập quán của địa phương.

Cuộc sống chung vợ chồng cũng có hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị trình bày là do anh Ng thường xuyên rượu chè, đánh đập

vợ con và gần đây còn mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy không quan tâm, chăm lo gia đình, không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, hai vợ chồng đã không chung sống với nhau một thời gian dài càng khiến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể duy trì được nữa, để chấm dứt quan hệ với anh Ng, chị Dân yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng; đề nghị Toà án giải quyết các vấn đề theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn Khang, sinh ngày 05/10/2020 khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Dân và anh Ng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do chị Dân giao nộp và Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định việc chị Dân giao nộp và cung cấp cho Tòa án địa chỉ của bị đơn Hoàng Văn Ng là đúng và đảm bảo.

Như vậy, Tòa án đã làm đầy đủ những thủ tục mà tố tụng dân sự quy định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ng nhưng anh Ng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, nên trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai của anh Hoàng Văn Ng.

Tại phiên tòa, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị D, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước khi mở phiên tòa bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo các điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83– Luật hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC-VKSNDTC-BTP; điểm a khoản 5 Điều 27 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị D.

Không công nhận chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng là vợ chồng;

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hoàng Tuấn Kh, sinh ngày 05/10/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị D và anh Ng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* theo quy định tại khoản 1 khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các đương sự đều có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu.

Nguyên đơn chị Dân có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng từ thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử nhưng anh Ng không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227; Điều 228; Điều 238 – Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, biên bản xác minh tại UBND xã Kh, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa

vợ và chồng. Nay chị D có yêu cầu ly hôn, xét thấy anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14; Điều 53 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014 để tuyên bố không công nhận chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng là vợ chồng.

[3]. Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng Dân và anh Ng có 01 con chung là cháu Hoàng Tuấn Kh, sinh ngày 05/10/2020: Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù cháu Kh đã trên 3 tuổi nhưng mọi sinh hoạt hàng ngày vẫn cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, hơn nữa hiện cháu đang ở với chị D. Xét thấy, để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu, tránh đảo lộn sinh hoạt, Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81 – Luật hôn nhân gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị D và anh Ng tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Hà Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[6]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238,Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9; Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là cháu Hoàng Tuấn Kh, sinh ngày 05/10/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Hà Thị D và anh Hoàng Văn Ng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị Hà Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0000759 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Nay chuyển số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng thành án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Việt Hà	**Hoàng Thị Luyến**	**Lương Thị Mỹ Hằng**